

Số: 1592/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ thuộc
Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương
về khoa học và công nghệ đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng 01 (một) nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

(Chi tiết trong Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng tuyển chọn và tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh



DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

HỢP TÁC NGHIÊN CỨU SONG PHƯƠNG VÀ ĐA PHƯƠNG VỀ KH&CN ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1542/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

T	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo cảm biến sinh học vi lưu trên đế giấy bằng phương pháp in phun nhằm xác định hàm lượng β -hCG cho phụ nữ mang thai	<p>1. Làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo cảm biến sinh học vi lưu trên đế giấy bằng phương pháp in phun nhằm định lượng β-hCG cho phụ nữ mang thai.</p> <p>2. Chế tạo được 30 mẫu cảm biến sinh học vi lưu để định lượng β-hCG cho phụ nữ mang thai.</p> <p>3. Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo trong lĩnh vực cảm biến y sinh giữa Việt Nam và Quốc tế.</p>	<p>1. Tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bộ tài liệu cho cảm biến sinh học vi lưu trên đế giấy để định lượng β-hCG cho phụ nữ mang thai gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Bộ tài liệu thiết kế cảm biến sinh học;+ Bộ tài liệu quy trình công nghệ chế tạo cảm biến sinh học;+ Bộ hồ sơ thử nghiệm.- Bộ tài liệu quy trình công nghệ chế tạo mực in phun để chế tạo cảm biến sinh học vi lưu.- Đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm mực in phun và cảm biến sinh học với yêu cầu tối thiểu được chấp nhận đơn. <p>2. Thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mẫu cảm biến sinh học vi lưu để định lượng β-hCG cho phụ nữ mang thai đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:<ul style="list-style-type: none">+ Dải đo: từ 1 mIU/mL – 10.000 mIU/mL;+ Thời gian đáp ứng: ≤ 15 phút;+ Ngưỡng phát hiện: 1 mIU/mL;	Tuyên chọn	

		<ul style="list-style-type: none"> + Sai số: $\leq \pm 5 \%$; + Thời gian sống: ≥ 6 tháng; - Mực in phun có thành phần Dipropylene glycol Methyl ether acetate đáp ứng các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có thể hòa tan lớp giấy của đế Nitrocellulose; + Có thể tạo rãnh kỹ nước trên đế giấy Nitrocellulose; + Độ ổn định: ≥ 6 tháng. <p>Sản phẩm cảm biến sinh học và mực in phun phải được cơ quan có chức năng kiểm định.</p> <p>3. Sản phẩm dạng 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI; - Đào tạo được 01 Thạc sỹ; - Tham gia đào tạo 01 Tiến sỹ. 		